

ĐẠO ĐỨC HỌC

Chúng ta không thảo luận về một vấn đề bất kỳ, mà về việc chúng ta phải sống đời mình như thế nào (Plato)



ĐẠO ĐỨC HỌC LÀ GÌ?

- Đạo đức học = triết học về đạo đức
 - khoa học về cách chúng ta phải sống đời mình như thế nào?
- Ethics (tiếng Anh), bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp *Ethos* (phong tục (số ít), và tính cách (số nhiều))
 - Đạo đức học đánh giá các hành động chúng ta **phải** làm (phong tục) và loại người chúng ta **phải** trở thành.
 - Khoa học về cách **cư xử đúng đắn** và các **tính cách đúng đắn**.
 - **liệu có một đạo đức học đúng hay không?**



Ba vấn đề cơ bản của đạo đức học

1. Đạo đức học và bản tính của con người

- Câu hỏi của đạo đức học: chúng ta phải sống như thế nào để thể hiện bản tính con người nơi chúng ta?
- Tìm ra cách sống nào có thể hiện thực hóa tiềm năng người nơi chúng ta.
- Câu hỏi liên quan: con người là gì? bản chất người là gì?
- Ba quan niệm về bản chất con người:
 - ✓ Bản chất con người là tốt: con người có lý trí --> sống đạo đức là hành động theo lý trí / con người có tình yêu thương --> đạo đức là hành động với tình thương / con người muốn hạnh phúc --> đạo đức là tìm kiếm hạnh phúc
 - ✓ Bản chất con người là xấu: đạo đức là hành động ngược lại với bản tính người, và khắc phục những khuynh hướng tự nhiên (ích kỷ, tham lam, bạo lực...) của con người.
 - ✓ Con người có bản chất khác nhau: mỗi người tự do tạo ra bản tính độc đáo của mình qua các lựa chọn tự do --> giá trị đạo đức cơ bản là thể hiện sự tự do xây dựng nhân vị riêng.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá đạo đức

- Nhiệm vụ của đạo đức học: thiết lập các tiêu chí hay tiêu chuẩn đạo đức.
- Bốn phạm trù chính: hậu quả (giết người), ý hướng/intentionality (muốn cứu người bị nạn, cố tình sản xuất thuốc giả), đặc tính hình thức (tính phổ quát), các diễn tả cá nhân (phù hợp với tính cách cá nhân).

3. Tại sao phải sống đạo đức?

- Ví dụ về cái ví tiền nhặt được
- Sống đạo đức có phải là một đời sống tốt?

Aristotle

- ❑ sinh năm 384 tr.cn tại thành phố Stagira miền Bắc Hy Lạp. Mất năm 322 tr.cn ở đảo Euboea
- ❑ Học tại trường Academy và là học trò xuất sắc của Plato.
- ❑ Thầy dạy của hoàng tử Alexander (sau này là Alexander Đại Đế) tại Macedonia, khoảng 342-343tr.cn.
- ❑ Trở về Athens năm 335 và lập trường Lyceum.
- ❑ Một trong ba triết gia quan trọng nhất của Hy Lạp cổ đại, cùng với Socrates và Plato.
- ❑ Hai loại tác phẩm:
 - ✓ Loại dành cho công chúng: viết trau chuốt, cẩn thận. Phần lớn đã thất lạc
 - ✓ Các bài giảng và các ghi chép thô dành cho học trò và bạn bè. Còn giữ được đến nay
- ❑ Aristotle sáng lập ngành logic học, nghiên cứu trải trên phổ rộng: khoa học tự nhiên (vật lý học, sinh vật học), tâm lý học, siêu hình học, đạo đức học.

Đạo đức học dành cho Nicomachus

- Tác phẩm quan trọng nhất của Aristotle bàn về đạo đức. Chính trị và kinh tế, trong mục đích tìm kiếm ý nghĩa tối hậu (cao nhất) của đời sống con người.
- Nicomachus là tên của con trai Aristotle.
- Tập hợp các bài giảng của ông tại Lyceum , được chia thành 10 cuốn
- Quan điểm của Aristotle: triết học là các vấn đề của nhân loại (theo khuynh hướng của Socrates), chứ không phải là lý thuyết suông. Do đó tác phẩm thiên về vấn đề thực hành đạo đức.
- Tác phẩm đặt cơ sở nền tảng cho sự phát triển của triết học hiện đại, luật pháp, thần học, chính trị học...



Đạo đức học Nicomachus – Sự thiện

- ❖ **Đạo đức học = học cách sống tốt = khoa học để đạt tới hạnh phúc = khoa học chính trị**
- ❖ Thiện: mục đích cao nhất mà mọi sự vật hướng tới để có thể sống tốt.
- ❖ Hai loại thiện:
 - Cái thiện nội tại: tự nó là tốt, ta ước muốn nó vì chính nó. Ở bậc cao nhất của thang ước muốn. Cái thiện nội tại cao nhất: hạnh phúc.
 - Cái thiện công cụ: là công cụ cho cái thiện khác, cái thiện cuối cùng. Ở phần giữa của thang.
- ❖ Khoa học chính trị:
 - xem cái thiện tối cao là đối tượng nghiên cứu
 - Mục đích của KH chính trị bao gồm mục đích của các KH khác: mục đích này là điều thiện cho quốc gia và cho mỗi người.
 - KH chính trị nghiên cứu các hành động tốt lành và chính đáng.
 - KHCT chấp nhận sự đa dạng và thay đổi của các ý kiến
 - **“nghệ thuật có uy tín nhất và đích thực là nghệ thuật chủ yếu. Và chính trị học xem ra có bản chất ấy, chính nó quyết định khoa học nào được học trong một quốc gia, và khoa học nào mỗi công dân phải học và học đến mức nào; và chúng ta thấy thậm chí các khả năng được quý chuộng nhất cũng qui về khoa học này.”**

Đạo đức học Nicomachus – Hạnh phúc

- Bất đồng trong quan niệm về “bản chất của hạnh phúc”: với người thường, hạnh phúc là những điều cụ thể và hiển nhiên, như lạc thú, của cải, hay danh dự ... Và có những người nghĩ tới cái thiện có giá trị tự thân và tạo ra cái thiện cho tất cả những điều thiện kia (Aristote hàm ý chỉ triết gia).
- **Bản chất của Hạnh phúc: sống tốt và hành động tốt**
- **Hạnh phúc: mục đích cuối cùng, chung cuộc tuyệt đối, cái luôn luôn được ước muốn vì chính nó, chứ không vì một cái gì khác.**
- **Định nghĩa Hạnh phúc: Cái thiện cao nhất mà hành động có thể đạt tới**



Đạo đức học Nicomachus – Nhân đức

- **Hạnh phúc là một hoạt động của linh hồn phù hợp với nhân đức hoàn hảo.**
- **Nhân đức là gì?**
 - Nghĩa chung của thời Hy Lạp cổ đại: Aristote cho rằng nhân đức là đặc điểm giúp cho một vật thể hiện tốt chức năng của nó (ví dụ, nhân đức của con dao là: sắc, bền, dễ cầm, hiểu cách này nhân đức phù hợp với tính chất).
 - Nhân đức của con người:
 - ✓ Không phải nhân đức của thân xác, mà là của linh hồn.
 - ✓ Nhân đức của con người thuộc về phần có nguyên lý lý tính, chứ không thuộc về phần phi lý tính của linh hồn.
 - ✓ Nhân đức của con người : hành động theo lý tính.
 - Lý trí là điều tốt nhất trong con người.
 - Lý trí được coi là yếu tố thần linh trong con người, hoặc lý trí chính là thần linh.
- **Người học chính trị: học cách mang lại điều thiện và hạnh phúc cho con người, cho công dân của mình.**
 - Người học chính trị phải học nhân đức trước hết, trên tất cả mọi sự.
 - Người học chính trị phải học về linh hồn.
 - Người học chính trị phải hiểu được ý nghĩa và vai trò của lý trí:
 - ✓ đời sống theo lý trí sẽ là đời sống thần linh, lý trí có thể làm cho con người bất tử.
 - ✓ Đời sống theo lý trí là tốt nhất thú vị nhất.
 - ✓ Sống theo lý trí cũng là hạnh phúc nhất.

AUGUSTINE

- Augustine thành Hippo/ Thánh Augustine
- Sinh năm 345 tại tp Tagaste, miền Bắc châu Phi, nay là Algeria. Mất năm 430 tại quê hương.
- Augustine vốn theo giáo phái Manikhê, sau cải đạo Thiên chúa giáo dưới ảnh hưởng của giám mục Ambrose: Từ một kẻ phóng đảng trở thành một vị thánh, từ tội nhân trở thành thánh nhân. Cuộc đời như một huyền thoại.
- Là một nhà thuyết giáo nổi tiếng.
- Tư tưởng của ông có ảnh hưởng quan trọng đối với lịch sử triết học và thần học phương Tây.
- Ông để lại một danh sách rất dài những công trình đồ sộ:
 - ✓ Về Thần học Cơ Đốc, 397-426
 - ✓ Tự Thuật, 397-398
 - ✓ Thành phố của Thượng đế, 413-426
 - ✓ Sáng thế ký theo nghĩa đen
 - ✓ Về Sự Tự do Chọn lựa

AUGUSTINE - HỌC THUYẾT ĐẠO ĐỨC CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

- **Hạnh phúc là vui hưởng sự thiện chính yếu của con người**

- **HẠNH PHÚC:**

- Con người ai cũng muốn hạnh phúc.
- Hạnh phúc là có được điều mà mình yêu thích.
- Không hạnh phúc: không có được cái mình yêu thích, / có cái mà mình không thích / không tìm kiếm điều mình yêu thích.
- Có đời sống hạnh phúc khi một người vừa yêu thích vừa có điều thiện chính yếu của mình.

- **SỰ THIỆN CHÍNH YẾU:**

- Phải cao hơn con người, cái thiện lớn nhất, tuyệt hảo
- Không phải chỉ là của thân xác, mà của linh hồn:
- ✓ Sự thiện chính yếu của thân xác là những gì làm cho thân xác có trạng thái tốt nhất: sức khỏe, mạnh mẽ, vẻ đẹp, nhanh nhẹn, khoáng lạc...
- ✓ Linh hồn là nguyên nhân của tất cả những yếu tố trên. Dù vậy linh hồn vẫn không phải là cái thiện chính yếu, vì nó gắn với thể xác, nó vẫn là của con người.
- Sự hoàn thiện của mọi điều tốt lành và sự thiện hoàn hảo của chúng ta là Thiên Chúa.
- Hạnh phúc sẽ đến với những ai yêu mến Thiên Chúa, và chiếm hữu được TC bằng niềm tin của lý trí.
- Đạo đức là sống trong tình yêu đối với Thiên Chúa, nhờ đó mà được soi sáng bởi ánh sáng của Thiên Chúa và được dẫn dắt bởi những điều thiện để làm những việc đúng đắn, tránh xa tội lỗi.

AUGUSTINE- ĐÔ THỊ CỦA THIÊN CHÚA

- **Thiên thần tốt và thiên thần xấu:**

- Thiên thần tốt hạnh phúc vì họ trung thành với Thiên Chúa.
- Thiên thần xấu bất hạnh vì phản bội Thiên Chúa: vì TC là sự thiện tuyệt đối, không có Ngài thì chỉ có bất hạnh, thiên thần xấu đã lựa chọn rời bỏ TC.

- **Đô thị Trần gian và Đô thị Thiên Chúa**

- Đô thị trần gian được thiết lập bởi tình yêu bản thân, đến mức khinh thường Thiên Chúa. / Tìm kiếm vinh quang nơi loài người và kiêu ngạo, tự đắc vì vinh quang của chính mình. /Tìm kiếm lợi ích cho bản thân.
- Đô thị Thiên Chúa được thiết lập bởi tình yêu Thiên Chúa, đến mức khinh thường bản thân. /Tìm vinh quang nơi Thiên Chúa.
- Lưu ý: hai dạng thức đô thị này tồn tại đan cài nhau ở bất kỳ nơi nào. Không có một xã hội nào thuần túy thuộc dạng đô thị trần gian, cũng không có một xã hội nào thuần túy là đô thị Thiên Chúa. Thực trạng của loài người đang là như vậy.

THOMAS AQUINAS

- Nhà thần học, Linh mục người Ý, dòng Đaminh (1225-1274)
- Khởi xướng thần học tự nhiên và sáng lập học thuyết Thomas
- Điểm độc đáo: kết hợp triết học Aristotle và các nguyên tắc của Kitô giáo. Kế thừa và dung hợp nhiều quan điểm khác nhau (chủ nghĩa khắc kỷ, chủ nghĩa Plato mới, Augustine, Cicero....)
- Lý thuyết của ông có ảnh hưởng quan trọng trong các lĩnh vực đạo đức học, luật pháp, siêu hình học, chính trị học
- Không có mâu thuẫn giữa thần học và triết học, giữa đức tin và lý tính.
- Nhưng Thiên Chúa là nguồn gốc nền tảng của mọi chân lý



THOMAS AQUINAS-TỔNG LUẬN THẦN HỌC

KHẢO LUẬN VỀ LUẬT

- **LUẬT LÀ GÌ?**

- Luật là quy tắc và thước đo của hành động
- Luật là mệnh lệnh xuất phát từ lý trí thực hành (lý trí sử dụng tri thức như một phương tiện để đạt tới mục tiêu thực tiễn / Lý trí lý thuyết: tìm kiếm chân lý không vì một mục tiêu cụ thể, mà vì chính bản thân chân lý), nhằm hướng dẫn hoạt động của con người.
- Những người cầm quyền ban hành luật.

- **LUẬT VĨNH CỬU**

- Xuất phát từ người cai trị toàn thể cộng đồng: Thiên Chúa-đấng cai trị vũ trụ.
- Vĩnh cửu: trí tuệ của Thiên Chúa không bị giới hạn bởi thời gian, đó là trí tuệ vĩnh cửu.

- **LUẬT TỰ NHIÊN**

- Mọi thứ trên đời đều phải tham dự vào luật vĩnh cửu: sự tham dự thụ động (negative)
- Các tạo vật có lý trí tham dự vào luật vĩnh cửu một cách chủ động, tích cực (positive) với tự do lựa chọn và tự quyết định về các khuynh hướng của mình: luật tự nhiên
- Chức năng của luật tự nhiên: nhờ ánh sáng của lý trí tự nhiên, con người phân định điều gì tốt và điều gì xấu.

THOMAS AQUINAS-KHẢO LUẬN VỀ LUẬT-2

CÁC GIỚI ĐIỀU CỦA LUẬT TỰ NHIÊN

❖ **Nguyên tắc thứ nhất của lý trí lý thuyết** (không thể chứng minh):

- Cùng một vật thể không thể vừa được khẳng định vừa đồng thời bị phủ định.
- Nguyên tắc này dựa trên khái niệm tồn tại, không thể nói một vật vừa có, vừa không có.

❖ **Nguyên tắc thứ nhất của lý trí thực hành:**

- Sự thiện là cái mà mọi vật tìm kiếm : làm điều thiện và tránh điều ác
- Mọi giới điều của luật tự nhiên đều dựa trên nguyên tắc này.

❖ **Bốn giới điều xuất phát từ nguyên tắc thứ nhất:**

- Phải bảo tồn sự sống
- Sinh con và nuôi dạy con
- Tìm kiếm chân lý
- Sống hòa hợp trong xã hội



IMMANUEL KANT

- Triết gia Đức thời Khai Sáng (1724-1804)
- Một trong những triết gia có ảnh hưởng nhất thế giới, nổi tiếng với chủ nghĩa duy tâm siêu việt, các bộ *Phê phán lý tính thuần túy* và *Phê phán lý tính thực hành*.
- *Khai sáng là gì?* (nhiều bản dịch tiếng Việt, văn bản ngắn nhưng hữu ích đặc biệt cho VN)
- BỐN CÂU HỎI NỔI TIẾNG CỦA KANT:
 - ✓ "Tôi có thể biết được gì?" – Nhận thức luận
 - ✓ "Tôi nên làm gì?" – Luân lý học
 - ✓ "Tôi có thể hi vọng được gì?" – Triết học tôn giáo
 - ✓ "Con người là gì?" – Nhân loại học : một sinh vật có lý tính và tự do



Immanuel Kant

Các nguyên tắc cơ bản của siêu hình học về đạo đức

- **Ý CHÍ TỐT:**

- Sự thiện cao nhất là một ý chí tốt / ý muốn tốt (>< hạnh phúc – người ta cũng có thể đạt tới hạnh phúc bằng những ý chí xấu, vì thế hạnh phúc chỉ tốt khi người hành phúc vì có ý chí tốt).
- Đạo đức học là khoa học về những gì làm cho một ý chí trở thành tốt.
- Một ý chí tốt: tốt tự thân (không phải vì những gì nó làm hay tạo ra)
- Hành động vì mục đích đạt hạnh phúc thì không phải là hành động đạo đức, mà là hành động vị kỷ (trái ngược hoàn toàn với quan niệm của Aristote. Tuy nhiên, cần dựa trên định nghĩa về hạnh phúc)
- Hành động đạo đức là hành động với một ý chí tốt và vì bốn phạm.

- **BỐN PHẠM**

- Hành động theo khuynh hướng.
- Hành động phù hợp với bốn phạm
- Hành động vì bốn phạm



Immanuel Kant

Các nguyên tắc cơ bản của siêu hình học về đạo đức - 2

- BA MỆNH ĐỀ CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC

1. **Một hành động phải được làm vì bổn phận để có giá trị đạo đức**

➤ Ví dụ về người bán hàng bình ổn giá / ví dụ việc bảo toàn sự sống/ làm việc thiện

2. **Một hành động vì bổn phận có giá trị đạo đức là do nguyên tắc xác định nó, chứ không phải do mục đích mà nó đạt được**

3. **Bổn phận là nhu cầu hành động vì tôn trọng luật.**

➤ Luật của lý trí, mang tính tự tại, đồng thời mang tính phổ quát, có thể chống lại các khuynh hướng bản năng, chỉ xuất hiện nơi các sinh vật có lý trí (con người), và đảm bảo cho sự tồn tại của cái thiện tối thượng và vô điều kiện., tức là đạo đức.

- MỆNH LỆNH GIẢ THIẾT VÀ MỆNH LỆNH TUYỆT ĐỐI

➤ Mệnh lệnh đạo đức: một công thức để phát biểu một lệnh truyền của ý chí (tức là một nguyên tắc của lý trí) thì được gọi là mệnh lệnh.

➤ Mệnh lệnh giả thiết: diễn tả nhu cầu thực tiễn của một hành động có thể làm **phương tiện** để đạt một điều gì khác.

➤ Mệnh lệnh tuyệt đối: diễn tả một hành động tự nó là cần thiết mà không quy chiếu về một mục đích nào khác.

➤ **CHỈ CÓ MỘT MỆNH LỆNH TUYỆT ĐỐI:**

➤ « HÃY HÀNH ĐỘNG THEO PHƯƠNG CHÂM MÀ BẠN ĐỒNG THỜI CÓ THỂ MUỐN NÓ PHẢI TRỞ THÀNH MỘT LUẬT PHỔ QUÁT »

Immanuel Kant

Các nguyên tắc cơ bản của siêu hình học về đạo đức - 3

- MỆNH LỆNH THỰC HÀNH

« Hãy hành động thế nào, để đối xử với bản tính con người, dù là nơi bản thân bạn hay bất kỳ ai khác, trong mọi trường hợp, như là một mục đích tự tại, không bao giờ chỉ như là phương tiện. »



John Stuart Mill

- Triết gia người Anh (1806-1873)
- Cổ vũ cho chủ nghĩa tự do, bảo vệ các quyền tự do cá nhân, đặc biệt là tự do tư duy và tự do ngôn luận (Bàn về tự do)
- Phản đối chế độ nô lệ
- Ủng hộ bình đẳng giới, đề cao vai trò của phụ nữ.
- Phát triển lý thuyết về chủ nghĩa công lợi (utilitarianism)



Mill-Thuyết công lợi/utilitarianism

- **NỀN TẢNG CỦA ĐẠO ĐỨC= HẠNH PHÚC TỐI ĐA**

- Thuyết công lợi là một quan điểm thực dụng về đạo đức, nhưng không có nghĩa là vị kỷ hay ích kỷ.
- Hành động đạo đức là ở chỗ tìm kiếm những gì mang lại lợi ích tối đa.
- **Nguyên tắc hạnh phúc lớn nhất:** hành động sao cho có thể mang lại hạnh phúc lớn nhất, cho nhiều người nhất.

- **HẠNH PHÚC LÀ GÌ?**

- Hạnh phúc: Có khoái lạc và không có đau khổ >< Bất hạnh: có đau khổ và không có khoái lạc
- Tìm kiếm hạnh phúc và tránh đau khổ là mục đích duy nhất đáng ước muốn.
- Một lý thuyết như thế khơi dậy sự ghê tởm đối với nhiều người. Bởi vì nó sẽ bị coi là thấp hèn, bần tiện, bần thủ.
- So sánh: khoái lạc của loài lợn.
- Có đúng vậy không?

- **Thực chất hạnh phúc của thuyết công lợi:**

- **Hạnh phúc mà thuyết công lợi lấy làm tiêu chuẩn cho hành vi đạo đức không phải là hạnh phúc riêng của cá nhân người hạnh động, mà của mọi người có liên quan. Giữa hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc của người khác, thuyết vị lợi đòi hỏi người hành động phải hoàn toàn không thiên vị và vô vị lợi, cũng như tốt lành.... Làm cho người khác điều mình muốn người ta làm cho mình, yêu thương tha nhân như chính mình, là sự hoàn thiện của đạo đức học công lợi.**

Friedrich Nietzsche

- Triết gia người Đức (1844-1900)
- Một trong những tên tuổi lớn của triết học hiện đại
- Triết gia nổi loạn: đảo lộn các giá trị
- « Chúa đã chết »: chân lý mang tính quan điểm, các mảnh của chân lý. Cơ sở cho tư duy hậu hiện đại đặc biệt phát triển trong thế kỷ XX.
- Tác giả yêu thích ở Sài Gòn trước 75



Nietzsche – Ý chí quyền lực

○ Ý chí quyền lực không phải là ý chí muốn quyền lực

- Quyền lực trong « ý chí quyền lực » không phải là mục đích, không phải là động cơ của ý chí. Quyền lực không phải là đối tượng của ý chí.
- Khi quyền lực trở thành đối tượng hướng tới của ý chí thì ý chí sẽ trở thành một ý chí nô lệ, ít nhất là nô lệ cho cái quyền lực ấy.

○ Ý chí quyền lực muốn khẳng định sự khác biệt

- Nietzsche đưa vào trong triết học về ý chí một quan niệm hoàn toàn khác về quyền lực. Toàn bộ tính cách mạng của tư tưởng Nietzsche là ở chỗ : quyền lực không còn là mục đích, mà nó trở thành chủ thể muốn : « quyền lực là *những gì muốn* ở trong ý chí ». Và nó muốn khẳng định sự khác biệt của chủ thể muốn.

○ Ý chí hướng tới sự giải phóng và là sứ giả của niềm vui / Quyền lực dâng hiến ý nghĩa và giá trị

- « ...ý chí quyền lực về cơ bản là yếu tố sáng tạo và dâng hiến : nó không khao khát quyền lực, nó không tìm kiếm quyền lực, nó không mong muốn, nhất là không mong muốn quyền lực. Nó dâng hiến : [...] quyền lực ở trong ý chí như là « *thứ đạo đức dâng hiến* » (Deleuze)

Jean-Paul Sartre

- Triết gia/nhà văn Pháp thế kỷ XX (1905-1980)
- Chủ nghĩa hiện sinh/ Existentialisme (Thuyết hiện sinh là một chủ nghĩa nhân văn)
- Cùng với Simone de Beauvoir tạo ra một cặp đôi trí thức huyền thoại.
- Triết gia dẫn thân chính trị (từng biểu tình chống chiến tranh VN)
- Là tác giả được ưa chuộng ở SG trước 1975.



Sartre – Thuyết hiện sinh là một chủ nghĩa nhân văn

- **Con người tự do tạo ra chính mình**

- Tồn tại có trước bản chất: con người tồn tại trước, sau đó mới tự định nghĩa chính mình. « Con người không là gì khác ngoài cái mà tự nó làm thành chính mình ».
- Hạt nhân hư vô của tự do: « Con người bị kết án phải tự do »
- Trách nhiệm: Con người phải chịu trách nhiệm về việc họ trở thành thế nào. Và phải chịu trách nhiệm về mọi người.
- Lo âu: là một cảm giác hiện sinh, nảy sinh khi con người phải chịu trách nhiệm về chính mình và mọi người.
- Cô đơn: Không còn Thượng Đế để chịu trách nhiệm về sự tạo tác ra chính họ, con người cảm thấy cô đơn, mất chỗ dựa để xác định điều gì tốt điều gì xấu. Con người phải độc lập tạo ra thang giá trị của mình, tự quyết định lựa chọn giữa xấu và tốt.
- Tự do là một phẩm giá vinh quang, nhưng cũng là một gánh nặng.

Carol Gilligan – Đạo đức học từ quan điểm nữ giới

- Carol Gilligan là nhà tâm lý học người Mỹ, sinh năm 1936
 - Giáo sư đại học Harvard
 - Nghiên cứu về giới
 - Sáng lập dự án Harvard về Tâm lý học phụ nữ và sự phát triển của bé gái.
 - Phê phán lý thuyết về đạo đức của Lawrence Kohlberg (thầy dạy và là đồng nghiệp của Carol Gilligan)
 - Hoạt động trong các phong trào dân quyền và hòa bình
- **Tác phẩm:**
 - A Different Voice: Psychological Theory and Women's Development (1982)
 - Meeting at the Crossroads: Women's Psychology and Girls' Development (đồng tác giả, 1992)
 - Between Voice and Silence: Women and Girls, Race and Relationship (đồng tác giả, 1995)



Gilligan – Bằng một tiếng nói khác

❑ **Phê phán cách diễn giải của các học giả nam giới về sự khác biệt tâm lý phụ nữ so với đàn ông :**

- Các phẩm chất tốt của phụ nữ (chăm lo, nhạy cảm trước nhu cầu của người khác) lại trở thành khiếm khuyết trong sự phát triển đạo đức của họ, theo mô tả của các học giả nam giới (Broverman, Vogel, Clarkson, Kohlberg)
- Phụ nữ đem tình cảm chen vào các phán đoán khiến họ không thể phát triển một khái niệm đạo đức độc lập và trừu tượng.
- Gilligan không chấp nhận các kết luận trên đây.

❑ **Kết quả các nghiên cứu của Gilligan:**

- Mệnh lệnh đạo đức đối với đàn ông đòi hỏi họ trọng quyền lợi của người khác và chống lại sự can thiệp quyền sống và quyền thể hiện của mình.
- Mệnh lệnh đạo đức của phụ nữ buộc họ có trách nhiệm và chăm lo cho người khác. Đối với phụ nữ, sự tích hợp giữa quyền lợi và trách nhiệm được thực hiện qua một sự hiểu biết có hệ thống về sự bình đẳng và tương hỗ: khẳng định quyền bình đẳng của mọi người cần được chăm sóc.

❑ **Trích đoạn phát biểu của một phụ nữ:**

Khi nghĩ về đạo đức, tôi nghĩ đến các bốn phận. Tôi thường nghĩ về nó như là những xung đột giữa ước muốn cá nhân và các chuyện xã hội. [...] Đạo đức là toàn bộ lĩnh vực của việc bạn giải quyết xung đột này như thế nào. Người đạo đức là người sẽ quyết định, (...) luôn luôn coi người khác cũng bình đẳng như mình.